

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
SAIGON NEWPORT CORPORATION
CÔNG TY CP KHO VẬN TÂN CẢNG
TAN CANG WAREHOUSING JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

Số: 07A/KVTC-TCKT
No: 07A/KVTC-TCKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2026
Ho Chi Minh City, April 28, 2026

V/v Giải trình sự biến động LNST so với
cùng kỳ năm trước trên BCTC và BCTC hợp
nhất Quý 1/2026
*Subject: Explanation of Net Profit Fluctuation
Compared to the same period last year in the
Financial Statements and Consolidated
Financial Statements for Q1/2026*

Kính gửi:
To:

Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCK NN);
The State Securities Commission (SSC);

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
The Hanoi Stock Exchange.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/10/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, giải trình khi lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước. Về vấn đề này, Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng (TCW) giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) của Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1/2026 so với cùng kỳ năm 2025 như sau:

According to Circular No. 96/2020/TT-BTC dated October 16, 2020, issued by the Ministry of Finance, guiding the disclosure of information on the securities market, and the explanation when the net profit after corporate income tax in the income statement for the reporting period changes by 10% or more compared to the same period of the previous year. Regarding this matter, Tan Cang Warehousing Joint Stock Company (TCW) explains the fluctuation of the Net Profit After Corporate Income Tax (CIT) in the Financial Statements and Consolidated Financial Statements for Q1/2026 compared to the same period in 2025 as follows:

1. Báo cáo tài chính Quý 1/2026
Financial Statements for Quarter 1/2026

Chỉ tiêu <i>Indicator</i>	Quý 1/2026 <i>Quarter 1/2026</i>	Quý 1/2025 <i>Quarter 1/2025</i>	Tăng/Giảm <i>Increase/Decrease</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>
Doanh thu thuần <i>Net Revenue</i>	274.666.088.345	208.377.367.146	66.288.721.199	31,81%
Giá vốn hàng bán <i>Cost of Goods Sold</i>	208.238.516.725	157.875.462.083	50.363.054.642	31,90%
% giá vốn/DT <i>% Cost of Goods Sold/Revenue</i>	75,82%	75,76%		

Chỉ tiêu <i>Indicator</i>	Quý 1/2026 <i>Quarter 1/2026</i>	Quý 1/2025 <i>Quarter 1/2025</i>	Tăng/Giảm <i>Increase/Decrease</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>
Lợi nhuận gộp <i>Gross Profit</i>	66.427.571.620	50.501.905.063	15.925.666.557	31,53%
Lợi nhuận sau thuế TNDN <i>Net Profit After CIT</i>	36.972.703.688	27.152.400.688	9.820.303.000	36,17%

Trong Quý 1/2026, doanh thu thuần tăng 31,81% tương đương 66,29 tỷ đồng so cùng kỳ do sản lượng kho, bãi tăng và Công ty thực hiện điều chỉnh tăng đơn giá các mảng dịch vụ. Giá vốn tăng 31,9% so cùng kỳ tương đương 50,36 tỷ đồng. Tốc độ tăng của giá vốn tương ứng tốc độ tăng của doanh thu. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận gộp trong Báo cáo tài chính Quý 1/2026 tăng 31,53% so cùng kỳ, tương đương 15,93 tỷ đồng.

In Quarter 1/2026, net revenue increased by 31.81% year-on-year, equivalent to VND 66.29 billion, driven by higher warehouse and yard throughput as well as the Company's upward adjustment of service tariffs. Cost of goods sold rose by 31.9% year-on-year, equivalent to VND 50.36 billion. The growth rate of cost of goods sold was in line with the growth rate of revenue. This was the primary factor leading to a 31.53% year-on-year increase in gross profit as reported in the Financial Statements for Quarter 1/2026, equivalent to VND 15.93 billion.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1/2026

Consolidated Financial Statements for Quarter 1/2026

Chỉ tiêu <i>Indicator</i>	Quý 1/2026 <i>Quarter 1/2026</i>	Quý 1/2025 <i>Quarter 1/2025</i>	Tăng/Giảm <i>Increase/Decrease</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>
Doanh thu thuần <i>Net Revenue</i>	333.083.105.156	262.706.879.904	70.376.225.252	26,79%
Giá vốn hàng bán <i>Cost of Goods Sold</i>	254.099.975.884	202.380.432.363	51.719.543.521	25,56%
% giá vốn/DT <i>% Cost of Goods Sold/Revenue</i>	76,29%	77,04%		
Lợi nhuận gộp <i>Gross Profit</i>	78.983.129.272	60.326.447.541	18.656.681.731	30,93%
Lợi nhuận sau thuế TNDN <i>Net Profit After CIT</i>	41.471.913.057	30.247.803.058	11.224.109.999	37,11%

Trong Quý 1/2026, doanh thu thuần tăng 26,79% so cùng kỳ tương đương 70,38 tỷ đồng do các mảng dịch vụ chính của công ty mẹ và các công ty con tăng như dịch vụ xếp dỡ, dịch vụ MnR, dịch vụ Forwarder. Giá vốn hàng bán tăng 25,56% so cùng kỳ tương đương 51,72 tỷ đồng. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận gộp trong Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1/2026 tăng 30,93% so cùng kỳ, tương đương 18,66 tỷ đồng.

In Quarter 1/2026, net revenue increased by 26.79% year-on-year, equivalent to VND 70.38 billion, driven by growth in key service segments of the parent company and its subsidiaries, including stevedoring services, M&R services, and freight forwarding services. Cost of goods sold rose by 25.56% year-on-year, equivalent to VND 51.72 billion. This was the primary factor leading to a 30.93% year-on-year increase in gross profit in the Consolidated Financial Statements for Quarter 1/2026, equivalent to VND 18.66 billion.

Trên đây là nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN quý 1/2026 và lợi nhuận hợp nhất sau thuế TNDN quý 1/2026 tăng so với cùng kỳ.

These are the main reasons for the increase in Net Profit After CIT in the Financial Statements and Consolidated Financial Statements for Quarter 1/2026 compared to the same period.

Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng kính giải trình cho Quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Quý Cổ đông được rõ.

Tan Cang Warehousing Joint Stock Company respectfully provides this explanation to the State Securities Commission, the Hanoi Stock Exchange, and esteemed shareholders for your understanding.

Trân trọng kính chào!

Best regards!

Nơi nhận:

Recipients:

- Như kính gửi;
As addressed above;
- HĐQT;
Board of Directors;
- Ban kiểm soát;
Board of Supervisory;
- Lưu: TCKT, T02.
Save: A&F Dept., T02.

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



Đỗ Thanh Trường
Do Thanh Truong